

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2026

V/v: “Ly hôn; con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Ông Hoàng Văn Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Anh Nguyễn văn Ng, sinh năm 1979

CCCD: 024079011525

Địa chỉ: Tổ dân L, phường Vn, tỉnh Bắh

Hiện đang lao động tại: .ct. levitex. Plenven . thị trấn . plenven/plenven, nước Bulgaria . Địa chỉ nhà trọ số nhà 94A. Đường emanuil.vaskidovich, nước Bulgaria

**Bị đơn:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 1981

CCCD: 024181017285

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh B

(Anh Nguyễn văn Ng và chị Đặng Thị M đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 29/9/2025; bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn [anh Nguyễn văn Ng](#) trình bày: Anh và chị Đặng Thị M kết hôn với nhau ngày 26/10/1999. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngh T huyện Vi, tỉnh B (nay là phường V, tỉnh B). Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh. Tuy nhiên, do trước khi cưới vợ chồng không tìm hiểu nhau nhiều nên ngay sau khi cưới thì anh đã thấy vợ chồng không hợp nhau. Không có tiếng nói

chung trong các vấn đề từ làm ăn kinh tế và tình cảm vợ chồng. Vì vợ chồng không hợp nhau nên ngay sau khi cưới anh đã thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi có mặt ở nhà. Vợ cũng ít nói chuyện với nhau, khi vợ chồng nói chuyện với nhau thì thường xuyên cãi nhau. Khi anh đi làm ăn, tiền mang về gia đình thì chị M chi tiêu không có kế hoạch nên vợ chồng không tích góp được tài sản gì. Từ năm 2011 khi anh đi lao động xuất khẩu bên Malaysia về đến nay vợ chồng độc lập về kinh tế không còn liên quan gì về vấn đề kinh tế nữa. Năm 2010 anh đã có ý định ly hôn, tuy nhiên bố mẹ hai bên có khuyên giải con còn bé nên vợ chồng ở với nhau để nuôi dạy con cái. Vì vậy, mặc dù chị M vẫn ở nhà anh nhưng vợ chồng hoàn toàn không còn tình cảm với nhau nữa. Cách đây khoảng 1 tháng thì chị M cùng với cháu Hải con chung của vợ chồng đã dọn ra ngoài ở, không ở nhà anh. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị M không còn. Anh đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc ninh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị M.

Về con chung: Vợ chồng hai con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Việt H, sinh năm 21/3/2005. Hiện nay, cả hai con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động. Vì vậy, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, ruộng đất, công nợ, công sức, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị M trong biên bản ghi lời khai trình bày: chị và anh Nguyễn văn Ng kết hôn với nhau ngày 26/10/1999. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Nay là phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh) Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và sống chung cùng gia đình anh Ng. Đến năm 2024 thì mới ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng có quan hệ bất chính với chị Vũ Thị Thìn người cùng thôn nên về hắt hủi, đánh đập vợ con. Có việc gì cũng về đổ lỗi lên đầu vợ và chửi bới vợ con, dọa nạt vợ con. Anh Ng đi nước ngoài làm ăn từ năm 2023. Từ khi anh Ng đi nước ngoài thì anh Ng đưa chị Thìn sang nước ngoài ở cùng và hiện nay cũng đang chung sống với chị Thìn ở bên nước ngoài. Từ năm 2021 anh Ng đã sống chung với chị Thìn nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, đi lại hai nơi. Tuy nhiên, Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2023 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, vì anh Ng đi nước ngoài và đưa chị Thìn theo. Mâu thuẫn vợ chồng không được hai bên gia đình hòa giải. Vì bố mẹ chồng chị bệnh anh Ng nên không đứng ra hòa giải, còn bố mẹ chị thì già yếu nên chị không

nói cho bố mẹ chị biết, sợ bố mẹ chị lo lắng sẽ sinh bệnh. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Ng không còn. Anh Ng xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng hai con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Việt H, sinh năm 21/3/2005. Hiện nay, cả hai con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động. Vợ chồng ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, ruộng đất, công nợ, công sức, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Ng và bị đơn là chị M đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xin vắng mặt trong buổi làm việc, xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; xin vắng mặt trong các phiên tòa tại Tòa án. Tòa án công bố lời khai và bút lục trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147 BLTTDS; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn văn Ng được ly hôn chị Đặng Thị M

+ Về con chung: Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/1999 và Nguyễn Việt H, sinh năm 21/3/2005 hiện đã trưởng thành có khả năng lao động. Ly hôn anh Ng và chị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Anh Nguyễn văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của anh Nguyễn văn Ng HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 [Bộ luật tố tụng dân sự](#). Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Đặng Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố Lai, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Ng và bị đơn là chị M đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng và chị M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/1999 ngày 26/10/1999 tại UBND xã Nghĩa Trung (nay là UBND phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh) nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn anh Ng thì xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, ban đầu vợ chồng tìm hiểu chưa được kỹ, chị M không biết chi tiêu trong gia đình còn chị M thì xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng có mối quan hệ bất chính với người khác và chung sống với người khác như vợ chồng ở bên ngoài nên về nhà đánh đập, chửi bới vợ con. Anh Ng và chị M đều xác định vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nên nữa. Vì vậy, anh Ng đã có đơn xin ly hôn với chị M và chị M đã đồng ý. HĐXX nhận thấy, trong quá trình làm việc với Tòa án cả anh Ng và chị M đều không có nguyện vọng hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, phía anh Ng kiên quyết xin ly hôn còn chị M cũng hoàn toàn nhất trí. Vì vậy, có thể xác định đời sống chung vợ chồng của anh Ng và chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Ng được ly hôn với chị M theo quy định tại Điều 56, Luật hôn nhân gia đình là có căn cứ.

[3]. *Về con chung:* Anh Ng và chị M cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/1999 và cháu Nguyễn Việt H, sinh năm 21/3/2005. Hiện nay cả cháu Hải và cháu Hà đã trưởng thành, có khả năng lao động. Vì vậy, anh Ng và chị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác:* Anh Ng và chị M cùng xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn văn Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[8] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Bắc Ninh tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 147, Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn văn Ng được ly hôn với chị Đặng Thị M.

Về án phí: anh Nguyễn văn Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00020955 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác định anh Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban nhân dân phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh (GCN kết hôn số: 33/1999)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THA -DS khu vực 2 – Bắc Ninh
- Ủy ban nhân dân xã Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hương Lan

